

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2022/DS-ST**

Ngày 12-7-2022

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chung Quốc Hội**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**

2. Ông **Ngô Rạng Đông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Lê Minh Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án T lý số: 115/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020, về tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/QĐST-DS ngày 20/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty AD.**

Địa chỉ: 124C đường 2/9, phường B, Tp. C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Anh D** – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông **Trần Văn A**, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường 30/4, ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

- Bà **Lê Thị Kiều M**, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường 30/4, ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn:

- Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

- Ông **Tô Quang T**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thái Ch**, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 124C đường 2/9, phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2019 của Công ty AD trình bày:

Năm 2016, gia đình bà M bị UBND huyện Phú Quốc (nay là UBND thành phố Phú Quốc) thu hồi diện tích đất 752,2m² tại phường An Thới, thành phố Phú Quốc để thực hiện dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – Phú Quốc. Ngày 23/12/2016, UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 7632/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư diện tích đất nêu trên, trong đó bà M được bồi thường số tiền 549.106.000 đồng. Không đồng ý với việc bồi thường, ông M và Công ty AD ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý với nội dung: Gia đình bà M yêu cầu Công ty AD tư vấn pháp luật, hoàn thiện hồ sơ khiếu nại, áp dụng các biện pháp hợp pháp để yêu cầu UBND huyện Phú Quốc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà M theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện hợp đồng, Công ty AD đã tư vấn cụ thể, chi tiết cho bà M các quy định của pháp luật liên quan đến việc bồi thường của Nhà nước khi thu hồi đất, chuẩn bị hồ sơ, hoàn thiện đơn, hồ sơ khiếu nại để nộp cho các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Khiếu nại. Ngày 15/02/2017, Công ty AD đã nộp đơn khiếu nại cho bà M. Ngày 29/8/2017, bà M đã lập Giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Thái Ch (Nhân viên của Công ty AD) để tham gia toàn bộ quá trình giải quyết khiếu nại tại các cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 31/8/2017, ông Chung đã đại diện cho bà M làm việc với Đoàn xác minh của UBND huyện Phú Quốc. Ngày 29/5/2018, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã có Thông báo số: 65/TB-VP về việc thông báo kết luận của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, với nội dung: “Giao Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát tính lại giá hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có nhân

hệ số điều chỉnh ...”. Ngày 28/11/2018, UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 5402/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà M với nội dung thống nhất bổ sung Quyết định số 7942/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà M. Nội dung bổ sung “Bổ sung giá hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có nhân hệ số điều chỉnh giá đất đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi theo quy định pháp luật cho bà Nguyễn Thị M”. Ngày 16/01/2019, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc có Công văn số: 168/VP-NCPC với nội dung: “Thống nhất đề xuất của Thanh tra huyện. Giao Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện xong trước Tết Nguyên Đán”. Ngày 24/01/2019, UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân. Ngày 01/02/2019, UBND huyện Phú Quốc phối hợp các cơ quan tiến hành chi trả tiền bồi thường bổ sung cho các hộ dân, trong đó có bà M đã nhận số tiền 115.086.600 đồng.

Căn cứ vào Điều 3 của Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/02/2017, bà M, ông T phải thanh toán cho Công ty AD số tiền 115.086.600 đồng x 50% = 57.543.300 đồng. Tuy nhiên, kể từ khi nhận tiền cho đến nay, Công ty AD đã nhiều lần liên hệ, đề nghị bà M, ông T thanh toán tiền dịch vụ nhưng bà M, ông T không thực hiện.

Công ty AD khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M, ông T phải thanh toán cho Công ty AD số tiền 57.543.300 đồng và tiền lãi suất 43.445.191 đồng, tổng cộng 100.988.491 đồng.

Ngày 01/6/2021, Công ty AD có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với yêu cầu rút phần lãi suất và chỉ yêu cầu bà M, ông T phải thanh toán cho Công ty AD số tiền 57.543.300 đồng.

Bà M, ông T không có yêu cầu phản tố, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và thu thập đầy đủ chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án.

Thẩm phán đã vi phạm thời gian T lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên vi phạm này không ảnh

hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án cần rút kinh nghiệm đối với các vụ án sau.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn đã chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty AD buộc bà Nguyễn Thị M, ông Tô Quang T thanh toán tiền dịch vụ pháp lý là 57.543.300 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty AD và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần Văn A, bà Lê Thị Kiều M, ông Nguyễn Thái Ch có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị M, ông Tô Quang T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Văn A, bà Lê Thị Kiều M, bà Nguyễn Thị M, ông Tô Quang T, ông Nguyễn Thái Ch.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát:

Việc Thẩm phán đã vi phạm thời hạn T lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán sẽ rút kinh nghiệm trong các vụ án sau.

[4] Nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện, Công ty AD yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M, ông T phải thanh toán cho Công ty AD số tiền 57.543.300 đồng và tiền lãi suất 43.445.191 đồng, tổng cộng 100.988.491 đồng. Tại Đơn xin rút một phần yêu cầu

khởi kiện với yêu cầu rút phần lãi suất và chỉ yêu cầu bà M, ông T phải thanh toán cho Công ty AD số tiền 57.543.300 đồng.

Theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý được lập ngày 03/02/2017 giữa Công ty AD và bà Nguyễn Thị M (BL 12, 13) thể hiện Công ty AD có trách nhiệm tư vấn pháp luật, hoàn thiện hồ sơ khiếu nại, áp dụng các biện pháp hợp pháp để yêu cầu UBND huyện Phú Quốc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung cho bà M đối với phần diện tích đất được bồi thường tại thị trấn An Thới (nay là phường An Thới), tại mục 3.2 Điều 3 của hợp đồng cũng thể hiện *“Ngay sau khi Bên A nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung của cơ quan có thẩm quyền, Bên A thanh toán cho Bên B một lần bằng tiền mặt bằng 50% (Năm mươi phần trăm) trên tổng số tiền hoặc giá trị mà Bên A được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung (Bên A nhận được tiền đến đâu thì thanh toán cho bên B 50% đến đó)”*.

Theo Hợp đồng lao động số 03/2016/HĐLĐ-ADL được lập ngày 30/6/2016 (BL 45) thể hiện ông Nguyễn Thái Ch làm việc tại Công ty AD từ ngày 01/7/2016. Ngày 05/02/2017, Công ty AD có Quyết định số 02/2017/QĐ-GĐ v/v cử ông Ch đại diện cho bà M liên hệ, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khiếu nại của bà M theo đúng quy định pháp luật (BL 46). Đến ngày 31/8/2017, ông Ch đại diện bà M tham gia buổi làm việc tại trụ sở Thanh tra huyện Phú Quốc về việc các hộ dân có đơn khiếu nại tại dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – Phú Quốc. Đến ngày 14/01/2019, Thanh tra huyện Phú Quốc ban hành Tờ trình số 01/TTr-TTr về việc xin chủ trương áp giá hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, kèm theo danh sách có hộ bà Nguyễn Thị M (BL 61, 62).

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập xác định bà M có nhận được tiền hỗ trợ bổ sung là 115.086.600 đồng. Công ty AD đã hoàn thành công việc theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/02/2017. Do đó, bà M phải có nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ theo hợp đồng ngày 03/02/2017. Đồng thời, căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc ông T cùng chịu trách nhiệm liên đới cùng với bà M thanh toán số tiền 57.543.300 đồng cho Công ty AD là phù hợp quy định pháp luật.

Công ty AD đã có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là sự tự nguyện của Công ty AD nên cần xem xét đình chỉ một phần yêu cầu này của Công ty AD.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà M, ông T phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn trả lại cho Công ty AD số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 513, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty AD. Buộc bà Nguyễn Thị M, ông Tô Quang T cùng trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty AD tiền dịch vụ pháp lý là 57.543.300 đồng (Năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty AD về việc yêu cầu bà M, ông T trả lãi theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị M, ông Tô Quang T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 2.187.165 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Hoàn trả lại cho Công ty AD số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 2.522.500 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002569 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chung Quốc Hội